

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HS-ST
Ngày 04-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Xuân
2. Bà Phạm Thị Thu Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2018/TLST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2018/QĐXXST – HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lưu Ngọc T, sinh năm 1979; tại: tỉnh Bình Dương; thường trú: A29Bis kp BPh, phường BN, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: kp TB, phường AT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ trang điểm; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn V (chết) và bà Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1952; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 06 tháng 11 năm 2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Ngọc T là đối tượng nghiện chất ma túy loại Methamphetamine. Khoảng 22 giờ ngày 05/11/2017 Trọng đi taxi từ phòng trọ thuộc khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đến khu vực Công viên Đàm Sen thuộc Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông tên Tèo (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để mua 02 gói ma túy với số tiền 5.000.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T cất giữ trong người rồi đi về phòng trọ chia số ma túy đã mua ra 01 gói nhỏ để sử dụng còn lại cất giữ trong phòng trọ. Trọng điện thoại rủ bạn tên Bình (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến nhà nghỉ Vũ Vũ thuộc phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một thuê phòng số 4 để sử dụng ma túy. Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 06/11/2017 T đi taxi về phòng trọ của mình, khi đi đến ngã tư Phú Văn thuộc phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thủ Dầu Một nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy

nên kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang, tang vật thu giữ 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa tin thẻ màu trắng (ký hiệu M2). Cùng ngày Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thủ Dầu Một tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của T tại khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thu giữ 02 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1). Ngày 27/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một thông tin tội phạm đến Công an thị xã Thuận An để điều tra theo thẩm quyền đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 521 ngày 13/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể M1, M2 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 26,7473 gam (M1), 2,4327 gam (M2).

Tại Cáo trạng số 89/QĐ-KSĐT ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lưu Ngọc T về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017), điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khóa XIV thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội, đề nghị xử phạt bị cáo xử phạt bị cáo Lưu Ngọc T mức hình phạt từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù; tổng hợp hình phạt của bản án số 68/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Ngọc T đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Sau khi bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thủ Dầu Một lập biên bản bắt quả tang vận chuyển trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa tin thể màu trắng (ký hiệu M2) và tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của T tại khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thu giữ 02 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) có trọng lượng 26,7473 gam (M1), trọng lượng sau giám định 26,0918 gam; 2,4327 gam (M2) đều là loại Methamphetamine. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017) của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội khóa XIV quy định về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 đối với tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’ quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội khóa XIV quy định về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lưu Ngọc Trọng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, tạo gánh nặng cho xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được tác hại của ma túy, biết rằng việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, nhất là trong giai đoạn hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy diễn ra ngày càng nhiều, thủ đoạn ngày càng tinh vi, để lại những hậu quả nặng nề, gây nhiều bức xúc cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Ngày 15/3/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

Xét tại bản án số 68/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Nay bị cáo tiếp tục bị xử phạt nên cần áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án.

Đối chiếu với mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về xử lý vật chứng:

Mẫu tinh thể có trọng lượng 26,0948 gam (kí hiệu M1) trọng lượng sau giám định là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với mẫu tinh thể có trọng lượng 1,8631 gam (kí hiệu M2) trọng lượng sau giám định đã được xử lý trong bản án số 68/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Dầu Một nên không xem xét.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 41; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội khóa XIV quy định về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Căn cứ Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lưu Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lưu Ngọc T mức án 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án số 68/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 06 tháng 11 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong ký hiệu số 521/MT-PC54 (M1).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/5/2018).

3. Về án phí: Bị cáo Lưu Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm